

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/11/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đặng Hữu Lộc

2. Bà: Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-DS ngày 16/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Tân Ngh, xã Nhơn M, thị xã An Nh, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng Ng, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

(Nay anh T, chị Ng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:*

-Về hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị Hồng Ng có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn anh vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, vợ ở nhà cha mẹ vợ chăm con, thỉnh thoảng anh về thăm vợ con. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, đã có 02 con chung, nhưng từ cuối năm 2021 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, do năm 2021 tình hình dịch bệnh kéo dài, anh làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn, từ đó vợ xem thường, phía vợ xem thường, thực tế từ bao năm nay một mình anh đi làm lo liệu, nuôi hết cả 03 mẹ con, đến khi anh khó khăn xem thường anh, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, vợ chồng sống không hợp nhau nữa. Nếu chị Ng muốn tiếp tục chung sống với anh thì về phía anh sống hoặc đi theo anh vào thành phố Hồ Chí Minh vợ chồng sinh sống, làm ăn, còn không đi theo anh, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

-Về con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung, 01 gái, 01 trai, tên là:

+ Trương Lê Ngọc C – sinh ngày: 09/11/2015.

+ Trương Lê Hữu T – sinh ngày: 01/10/2018.

02 con hiện đang ở với mẹ. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con là cháu T, cháu C để chị Ng nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Ng không nuôi con thì anh nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn – chị Lê Thị Hồng Ng trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị Ng và anh Trương Văn T có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường không có mâu thuẫn gì lớn, vì điều kiện sinh sống, chị ở phía nhà cha mẹ chị ở thôn Tân L, xã Cát T, huyện Phù C còn anh T đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng anh T về thăm vợ con. Tuy nhiên từ cuối năm 2021 đến nay chị và anh T phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, lý do chị đi làm ở Quỹ tín dụng nhân dân xã Cát T, anh T không cho chị đi làm, bắt chị phải ở nhà, chị không đồng ý, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi, anh T còn nói xúc phạm cha mẹ chị, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị, chị thống nhất ly hôn, chị không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc với anh T được nữa.

-Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung, 01 gái, 01 trai tên là: + Trương Lê Ngọc C – sinh ngày: 09/11/2015.

+ Trương Lê Hữu T – sinh ngày: 01/10/2018.

02 con đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì 02 con lâu nay ở với chị đã ổn

định, cháu T còn quá nhỏ, nếu tách ra 01 đứa ở với mẹ, 01 đứa ở với cha thì tội cho các con, nếu muốn giao cháu T cho cha nuôi thì để sau này cháu lớn rồi tính sau, nay chị yêu cầu được nuôi cả 02 con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

Căn cước công dân anh Trương Văn T, giấy chứng minh chị Lê Thị Hồng Ng, sổ hộ khẩu hộ anh Trương Văn T (toàn bộ là bản sao); bản tự khai của anh T, chị Ng; bản tự khai của cháu Cẩm, biên bản phiên họp và phiên hòa giải giữa anh T- chị Ng và các tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T đối với chị Ng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa anh Trương Văn T và chị Lê Thị Hồng Ng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 17/9/2015 – Hôn nhân tự nguyện, đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh T, chị Ng là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, đến năm 2021 giữa anh T, chị Ng phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không khắc phục được, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng dần dần không đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Tại phiên tòa anh T yêu cầu được ly hôn chị Ng, có lúc xin rút yêu cầu, quan điểm không nhất quán, ý kiến cuối cùng của anh T tại phiên tòa xin được ly hôn chị Ng. Chị Ng kiên quyết xin được ly hôn anh T, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự đến mức trầm trọng, khó có thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T, chị Ng.

[2] Về vấn đề con chung: Anh T, chị Ng có 02 con chung, 01 gái, 01 trai tên:

+ Trương Lê Ngọc C – sinh ngày: 09/11/2015.

+ Trương Lê Hữu T – sinh ngày: 01/10/2018.

Vợ chồng ly hôn, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu được nuôi 01 con là cháu T, để chị Ng nuôi cháu C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về việc nuôi con các bên không thống nhất ý kiến.

HĐXX thấy rằng lâu nay anh T đi làm ăn xa, khó có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con. Lâu nay 02 cháu đều ở với mẹ là chị Ng trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, các cháu ở với chị Ng đã ổn định. Xét thấy chị Ng có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con và để tránh tình trạng xáo trộn tâm lý của các cháu, xét vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 - HĐXX quyết định giao cả 02 cháu C và T cho mẹ là chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung vợ chồng: Anh T, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4]Án phí ly hôn: Buộc anh T phải chịu 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

[5]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về mặt thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T, chị Ng. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 con cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Lê Thị Hồng Ng.

2/Về con chung: Giao 02 con chung của anh T, chị Ng là cháu Trương Lê Ngọc C – sinh ngày: 09/11/2015 và Trương Lê Hữu T – sinh ngày: 01/10/2018 cho mẹ là chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm

nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng: Anh T, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4/Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc anh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), anh T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011662 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát T, huyện Phù Cát.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Lê Thị Diệp